

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá lần 2 để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho một số mặt hàng của gói thầu mua sắm các mặt hàng vật tư y tế thuộc Thông tư số 04/2017/TT-BYT chuyên ngành Ngoại khoa, Sản khoa, Gây mê hồi sức năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An thuộc dự toán Cung ứng các mặt hàng vật tư y tế thuộc Thông tư số 04/2017/TT-BYT chuyên ngành Ngoại khoa, Sản khoa, Gây mê hồi sức năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Lê Chí Bảo Trung – Nhân viên Khoa dược - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Số điện thoại liên hệ: 0366478799.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bệnh viện nhận trực tiếp báo giá bản cứng tại địa chỉ: DS Lê Chí Bảo Trung, SĐT: 0366478799. Khoa Dược, Bệnh viện HNĐK Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 30 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 08 tháng 11 năm 2023
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế
 - Danh mục thiết bị y tế Nhà sản xuất/Nhà cung cấp xem chi tiết tại *phụ lục 1 đính kèm*

Lưu ý: Nhà sản xuất/Nhà cung cấp thực hiện báo giá theo mẫu tại *phụ lục 2 đính kèm.*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Giao hàng trực tiếp về Kho Khoa Dược, Bệnh viện HNĐK Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. Trong quá trình vận chuyển, hàng hóa được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi ký hợp đồng. Thời gian giao hàng không chậm hơn 7 ngày kể từ ngày Khoa dược đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không yêu cầu.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không yêu cầu.

Bên chào giá đồng ý cho Bệnh viện được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các bản báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia chào giá.

Bản báo giá của Quý công ty sẽ là căn cứ để Bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình mua sắm, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn. / *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (để b/c);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD. *uvt*



Nguyễn Văn Hương



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ Y TẾ THUỘC THÔNG TƯ SỐ 04/2017/TT-BYT CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA, SẢN KHOA, GÂY MÊ HỒI SỨC NĂM 2024 TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

(Ban hành kèm theo Thông báo số 2901/TB-BV ngày 27 tháng 10 năm 2023)

STT	Mã HH	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu chuyên môn	Đơn vị tính	Số lượng
1	NG8	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối	Chất liệu: Titanium. Chiều dài băng ghim 45mm và 60mm, có ≥ 6 hàng ghim.	Bộ/Cái/Chiếc	500
2	NG9	Dụng cụ khâu cắt nối	Dụng cụ khâu cắt thẳng đa năng, gập góc ≥ 45 độ mỗi bên. Sử dụng được với băng ghim 45mm và 60mm mã NG8	Bộ/Cái/Chiếc	22
3	NG10	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối	Chất liệu: Titanium. Chiều dài băng ghim 45mm và 60mm, có ≥ 6 hàng ghim. Tiêu chuẩn chất lượng FDA.	Bộ/Cái/Chiếc	500
4	NG11	Dụng cụ khâu cắt nối	Dụng cụ khâu cắt thẳng đa năng, gập góc ≥ 45 độ mỗi bên. Sử dụng được với băng ghim 45mm và 60mm mã NG10	Bộ/Cái/Chiếc	22
5	NG12	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối	Chất liệu: hợp kim Titanium. Chiều dài băng ghim 45mm và 60mm, có ≥ 6 hàng ghim.	Bộ/Cái/Chiếc	800
6	NG13	Dụng cụ khâu cắt nối	Dụng cụ khâu cắt thẳng đa năng, gập góc ≥ 45 độ mỗi bên. Sử dụng được với băng ghim 45mm và 60mm mã NG12	Bộ/Cái/Chiếc	30
7	NG14	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối	Chất liệu: hợp kim Titanium. Chiều dài băng ghim 75mm, có ≥ 6 hàng ghim.	Bộ/Cái/Chiếc	900
8	NG15	Dụng cụ khâu cắt nối	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở mở. Sử dụng được với băng ghim 75mm mã NG14	Bộ/Cái/Chiếc	40
9	NG16	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối	Chất liệu: hợp kim Titanium. Chiều dài băng ghim 35 mm, có ≥ 6 hàng ghim.	Bộ/Cái/Chiếc	20
10	NG17	Dụng cụ khâu cắt nối	Dụng cụ khâu cắt thẳng nội soi, gập góc ≤ 45 độ mỗi bên. Sử dụng được với băng ghim 35mm mã NG16	Bộ/Cái/Chiếc	5
11	NG18	Dụng cụ khâu cắt nối có băng ghim	Dụng cụ khâu cắt nối cong đầu tròn có kèm băng ghim chất liệu hợp kim Titanium. Đường kính ngoài ≥ 25mm và ≤ 35mm. Tiêu chuẩn chất lượng FDA	Bộ/Cái/Chiếc	100



Handwritten signature

STT	Mã HH	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu chuyên môn	Đơn vị tính	Số lượng
12	NG19	Dụng cụ khâu cắt nối sử dụng trong kỹ thuật Longo	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng đầu tròn có kèm băng ghim chất liệu Titanium. Đường kính ngoài $\geq 32\text{mm}$. Tiêu chuẩn chất lượng FDA	Bộ/Cái/Chiếc	350
13	NG29	Chỉ phẫu thuật tự tiêu	Chất liệu: Collagen. Số 1/0, dài $\geq 70\text{cm}$. Có kim	Sợi/Tép/Cái	750
14	NG34	Chỉ phẫu thuật không tiêu	Chất liệu: Nylon. Số 5/0. Đơn sợi. Chiều dài chỉ $\geq 75\text{cm}$. Có 01 kim tam giác, dài $\geq 13\text{mm}$, 3/8 đường tròn.	Sợi/Tép/Cái	2.500
15	NG36	Chỉ phẫu thuật không tiêu	Chất liệu: Polypropylene. Số 0. Đơn sợi. Chiều dài chỉ $\geq 75\text{cm}$. Có kim, dài $\geq 25\text{mm}$, 1/2 hoặc 3/8 đường tròn.	Sợi/Tép/Cái	200
16	NG44	Chỉ phẫu thuật không tiêu	Chất liệu: Polypropylen. Số 6/0. Đơn sợi. Chiều dài chỉ $\geq 60\text{cm}$. Có 02 kim tròn, dài $\geq 11\text{mm}$, 1/2 hoặc 3/8 đường tròn.	Sợi/Tép/Cái	500
17	NG45	Chỉ phẫu thuật không tiêu	Chất liệu: Polypropylen. Số 7/0. Đơn sợi. Chiều dài chỉ $\geq 60\text{cm}$. Có 02 kim tròn, dài $\geq 8\text{mm}$, 3/8 đường tròn.	Sợi/Tép/Cái	600
18	NG61	Chỉ phẫu thuật tự tiêu	Chất liệu: Polyglactin 910, được bọc bởi Polyglactin 370 và Calcium Stearate. Số 5/0. Đa sợi. Chiều dài chỉ $\geq 70\text{cm}$. Có 01 kim tròn, dài $\geq 16\text{mm}$, 1/2 đường tròn.	Sợi/Tép/Cái	200
19	NG76	Lưỡi cắt, đốt tuyến tiền liệt nội soi	Chất liệu: Thép. Lưỡi cắt nội soi loại 1 chân, đường kính $\geq 24\text{Fr}$ và $\leq 26\text{Fr}$, hình cầu.	Bộ/Cái	200
20	NG77	Lưỡi cắt, đốt tuyến tiền liệt nội soi	Chất liệu: Thép. Lưỡi cắt nội soi loại 1 chân, đường kính $\geq 24\text{Fr}$ và $\leq 26\text{Fr}$, hình vòng.	Bộ/Cái	100
21	NG91	Rọ lấy sỏi niệu quản	Đầu rọ và dây: Nitinol, Ống bọc: Polytetrafluoroethylen (PTFE). Đường kính rọ 3Fr, 4Fr. Chiều dài $\geq 70\text{cm}$ và $\leq 120\text{cm}$.	Cái	250
22	NG26	Chỉ phẫu thuật không tiêu không kim	Chất liệu: Silk. Số 1. Đa sợi. Chiều dài chỉ $\geq 70\text{cm}$. Không kim.	Tép/Cái/Liếp	980
23	NG27	Chỉ phẫu thuật không tiêu không kim	Chất liệu: Silk. Số 2/0. Đa sợi. Chiều dài chỉ $\geq 70\text{cm}$. Không kim.	Tép/Cái/Liếp	2.000



Handwritten signature or initials.

STT	Mã HH	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu chuyên môn	Đơn vị tính	Số lượng
24	NG28	Chỉ phẫu thuật không tiêu không kim	Chất liệu: Silk. Số 3/0. Đa sợi. Chiều dài chỉ ≥ 70 cm. Không kim.	Tép/Cái/Liếp	2.000
25	NG97	Dụng cụ khâu cắt nối có băng ghim	Dụng cụ khâu cắt nối cong đầu tròn có kèm băng ghim chất liệu Titanium. Đường kính ngoài ≥ 25 mm và ≤ 35 mm. Tiêu chuẩn chất lượng FDA	Bộ/Cái	100
26	NG98	Dụng cụ khâu cắt nối sử dụng trong kỹ thuật Longo	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng đầu tròn có kèm băng ghim chất liệu hợp kim Titanium. Đường kính ngoài ≥ 32 mm. Tiêu chuẩn chất lượng FDA	Bộ/Cái	350
Tổng: 26 mặt hàng					

PHỤ LỤC 2

Công ty

Địa chỉ/SĐT:.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Mã HH ⁽¹⁾	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại thiết bị y tế ⁽³⁾	Mã hiệu, model ⁽⁴⁾	Thông số kỹ thuật của thiết bị y tế ⁽⁵⁾	Đơn vị tính ⁽⁶⁾	Quy cách ⁽⁷⁾	Mã HS ⁽⁸⁾	Năm sản xuất ⁽⁹⁾	Hãng – nước sản xuất ⁽¹⁰⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽¹¹⁾	Đơn giá ⁽¹²⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹³⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁴⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁵⁾ (VND)
1															
2															
n		...													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2023.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Các thông số kỹ thuật sản phẩm báo giá tại mục 1 của Bản báo giá đúng với các thông tin trong tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chúng tôi chào giá và phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu của bên mời chào giá (tại Phụ lục 1).

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong bản báo giá.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁶⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Mã HH ghi theo mã hàng hóa mời chào giá

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ Tên thương mại của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi các Thông số kỹ thuật của thiết bị y tế phù hợp với Thông số kỹ thuật mời chào giá.

(6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính, quy cách của thiết bị y tế.

u

- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (9), (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể lần lượt năm sản xuất, hãng – nước sản xuất của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá [đã bao gồm Chi phí cho các dịch vụ liên quan (13), Thuế, phí, lệ phí (14)] tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (15) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (16) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

✓